

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI

Số: 76 /BC – TA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Gia Lai, ngày 14 tháng 11 năm 2018

BÁO CÁO

Công tác Tòa án năm 2018;
phương hướng, nhiệm vụ công tác Tòa án năm 2019.
(Phục vụ kỳ họp thứ bảy Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XI).

A. Kết quả thực hiện công tác năm 2018:

I. Công tác thụ lý, giải quyết các loại án:

Tổng số án các loại đã thụ lý là 6684 vụ, tăng 757 vụ so với cùng kỳ năm trước. Đã giải quyết 5522 vụ, tăng 65 vụ so với năm trước. Tỷ lệ giải quyết đạt 82,6 %, giảm 9,4% so với năm trước. Trong đó:

- TAND tỉnh thụ lý 514 vụ, tăng 50 vụ so với năm trước; giải quyết 401 vụ, giảm 18 vụ so với năm trước, đạt tỷ lệ 78 %, giảm 12,3 % so với năm trước.

- TAND cấp huyện thụ lý 6170 vụ, tăng 707 vụ so với năm trước; giải quyết 5121 vụ, tăng 83 vụ so với năm trước, đạt 82,9 %, giảm 9,3 % so với năm trước.

Cụ thể như sau:

1. Án giải quyết theo thủ tục tố tụng hình sự:

Thụ lý 1073 vụ, giảm 100 vụ so với năm trước. Đã giải quyết 971 vụ, giảm 178 vụ so với năm trước. Tỷ lệ giải quyết đạt 90,5 % về số vụ, giảm 7,5 % năm trước. Trong đó:

+ TAND tỉnh thụ lý 269 vụ, giải quyết 228 vụ, đạt 84,7 %, giảm 13,4 %.

+ TAND cấp huyện thụ lý 804 vụ, giải quyết 743 vụ, đạt 92,4 %, giảm 15,3 %.

Các vụ án đã xét xử đúng người, đúng tội, không có vụ án nào làm oan người vô tội hoặc bỏ lọt tội phạm.

Trong số án đã giải quyết, các đơn vị đã trả hồ sơ cho Viện kiểm sát 52 vụ, được chấp nhận là 43 vụ, giảm 43 vụ so với năm trước.

Số án hủy là 03 vụ (tỉnh: 01 vụ; huyện: 02 vụ), giảm 05 vụ so với năm trước; án bị cải sửa do sai là 02 vụ, giảm 2,5 vụ.

2. Án giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự:

Đã thụ lý 5571 vụ. Giải quyết 4521 vụ, đạt tỷ lệ 81,2 %, giảm 8,9 % so với

năm trước. Trong đó:

2.1. Án dân sự:

Thụ lý 1862 vụ, tăng 376 vụ so với năm trước. Đã giải quyết 1493 vụ, tăng 309 vụ so với năm trước. Tỷ lệ giải quyết đạt 80,2 %, giảm 01 % so với năm trước. Trong đó:

+ TAND tỉnh thụ lý 178 vụ, tăng 51 vụ so với năm trước; giải quyết 135 vụ, tăng 41 vụ so với năm trước, đạt tỷ lệ 75,8 %.

+ TAND cấp huyện thụ lý 1684 vụ, tăng 325 vụ so với năm trước; giải quyết 1358 vụ, tăng 268 vụ so với năm trước; đạt tỷ lệ 80,6 %.

Quá trình giải quyết, các đơn vị đã hòa giải thành được 420 vụ, chiếm tỷ lệ 28,1 % tổng số án dân sự đã giải quyết.

Có 7 vụ án để quá hạn luật định (bao gồm: Ia Grai: 01 vụ; Chư Puh: 02 vụ; Mang Yang: 01 vụ; Pleiku: 03 vụ), (Nguyên nhân: vụ án liên quan đến tranh chấp đất đai của đồng bào dân tộc, có tính phức tạp, cần nhiều thời gian để thu thập tài liệu, chứng cứ và kiên trì hòa giải; vụ án có đương sự không hợp tác, gây khó khăn trong quá trình giải quyết). Số án bị huỷ là 16 vụ (tỉnh: 05 vụ; huyện: 11 vụ), giảm 41 vụ so với năm trước. Án bị cải sửa do sai là 05 vụ, giảm 10 vụ.

2.2. Án hôn nhân - gia đình:

Thụ lý 3453 vụ, tăng 567 vụ so với năm trước.

Đã giải quyết 2821 vụ, tăng 21 vụ so với năm trước. Tỷ lệ giải quyết đạt 81,7 %, giảm 15,3 % so với năm trước. Trong đó:

+ TAND tỉnh thụ lý 29 vụ, giảm 02 vụ so với năm trước. Đã giải quyết 23 vụ, giảm 04 vụ so với năm trước; đạt tỷ lệ 79,3 %.

+ TAND cấp huyện thụ lý 3424 vụ, tăng 569 vụ so với năm trước; giải quyết 2798 vụ, tăng 16 vụ so với năm trước; đạt tỷ lệ 81,7 %.

Có 01 vụ án án để quá hạn luật định (Ia Grai: 01 vụ). Quá trình giải quyết, các đơn vị đã hòa giải thành được 1911 vụ, chiếm tỷ lệ 68,3 % tổng số án hôn nhân gia đình đã giải quyết, tăng 14,9 % so với năm trước. Án bị hủy 4,5 vụ (tỉnh: 01 vụ; huyện: 3,5 vụ), tăng 3,5 vụ so với năm trước; Án bị cải sửa do sai là 03 vụ, giảm 06 vụ.

2.3. Án kinh doanh thương mại:

Thụ lý 251 vụ, giảm 84 vụ so với năm trước; giải quyết 205 vụ, đạt tỷ lệ 81,7 %, giảm 5,2 % so với năm trước. Trong đó:

+ TAND tỉnh thụ lý 13 vụ, bằng số vụ so với năm trước. Đã giải quyết 10 vụ, đạt tỷ lệ 76,9 %.

+ TAND cấp huyện thụ lý 238 vụ, giảm 84 vụ so với năm trước. Đã giải quyết 195 vụ, giảm 85 vụ so với năm trước; Đạt tỷ lệ 81,9 %.

Trong đó hòa giải thành được: 59 vụ, chiếm 28,8 % tổng số án kinh doanh thương mại đã giải quyết.

Có 03 vụ án án để quá hạn luật định (Pleiku: 03 vụ). Án bị hủy 02 vụ (huyện: 02 vụ), giảm 5,5 vụ so với năm trước; Không có án bị cải sửa do sai.

2.4. Án lao động:

Năm 2018, Tòa án tỉnh không phát sinh án này.

Các Tòa án cấp huyện thụ lý 05 vụ, tăng 02 vụ so với năm trước. Đã giải quyết 2 vụ, đạt tỷ lệ 40%. Số còn lại do mới thụ lý, đang được nghiên cứu giải quyết.

Không có án để quá hạn luật định. Không có án bị hủy, bị cải sửa do sai.

3. Án giải quyết theo thủ tục tố tụng hành chính:

Thụ lý 40 vụ, giảm 04 vụ so với năm trước; giải quyết 30 vụ, đạt tỷ lệ: 75 %, tăng 4,5 % so với năm trước. Trong đó:

+ TAND tỉnh thụ lý 25 vụ, tăng 02 vụ so với năm trước. Đã giải quyết 18 vụ, giảm 4 vụ so với năm trước; đạt tỷ lệ 72 %.

+ TAND cấp huyện thụ lý 15 vụ, giảm 06 vụ so với năm trước. Đã giải quyết 12 vụ, bằng số vụ so với năm trước, đạt tỷ lệ 80 %.

Quá trình giải quyết đã đổi thoại thành công 01 vụ, chiếm tỷ lệ 3,3 % tổng số án hành chính đã giải quyết. Không có án để quá hạn. Không có án bị hủy. Án bị cải sửa do sai là 03 vụ, tăng 03 vụ so với năm trước.

II. Công tác khác:

1. Giải quyết yêu cầu tuyên bố phá sản:

Thụ lý: 04 vụ, hiện đang tiến hành giải quyết.

04 vụ phá sản này thụ lý cách đây nhiều năm song đến nay vẫn chưa giải quyết xong, nguyên nhân là:

Sau khi quyết định mở thủ tục phá sản, Tòa án đã tiến hành đối chiếu công nợ, xác định tài sản của Doanh nghiệp và các khoản nợ phải thu. Do có nhiều con nợ ở các địa phương khác nhau, có con nợ không có địa chỉ rõ ràng nên vẫn chưa đổi chiếu xong công nợ.

Bên cạnh đó, Luật phá sản số 51/2014/QH13 ngày 19/6/2014 có hiệu lực từ ngày 01/01/2015 quy định chế độ Quản tài viên hành nghề tại địa phương thay cho Tổ quản lý, thanh lý tài sản để làm nhiệm vụ quản lý tài sản, giám sát hoạt động kinh doanh, thanh lý tài sản của Doanh nghiệp phá sản, nhưng tại Gia Lai chưa có

người hành nghề Quản tài viên. Theo đó, Chấp hành viên phụ trách Tổ quản lý, thanh lý tài sản từ chối làm nhiệm vụ.

Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã có công văn gửi đến một số tỉnh, thành phố có quản tài viên đề nghị cử quản tài viên tham gia để thay cho 04 Tổ quản lý, thanh lý tài sản tiếp tục giải quyết các công việc liên quan đến phá sản đối với các công ty nêu trên. Mãi đến tháng 5/2018, Tòa án tỉnh mới nhận được sự hợp tác và đã Tòa án đã ra quyết định chỉ định 2 quản tài viên (01 của TP. Hồ Chí Minh và 01 của Đăk Lăk) tham gia giải quyết các vụ trên. Các quản tài viên đã tiếp xúc, nghiên cứu hồ sơ, và đang tiến hành các công việc như: xác định chủ nợ, con nợ, xác minh tài sản, đối chiếu công nợ...

2. Áp dụng các biện pháp xử lý hành chính:

Thụ lý 94 hồ sơ, giảm 53 hồ sơ so với năm trước. Trong đó: Đưa vào trường giáo dưỡng: 19 hồ sơ; Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc: 74 hồ sơ; Đưa vào cơ sở giáo dục: 01 hồ sơ. Đã giải quyết 88 hồ sơ; đạt tỷ lệ 93,6 %.

3. Công tác thi hành án hình sự:

Đã ban hành 877 Quyết định thi hành án đối với 877 người bị kết án mà bản án có hiệu lực pháp luật, đạt tỷ lệ 100%. Quyết định hoãn thi hành án phạt tù cho 09 người bị kết án; Quyết định tạm đình chỉ thi hành án phạt tù cho 08 phạm nhân, và Quyết định giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù cho 2.196 phạm nhân; tha tù trước thời hạn có điều kiện cho 108 phạm nhân. Phối hợp tốt với Công an, Viện kiểm sát theo dõi sát việc thi hành án phạt tù, phạt tù cho hưởng án treo, phạt cải tạo không giam giữ. Việc xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù, cho hoãn, tạm đình chỉ thi hành án phạt tù, tha tù trước thời hạn có điều kiện được thực hiện nghiêm túc, đúng pháp luật.

4. Công tác kiểm tra của Tòa án tỉnh đối với hoạt động của Tòa án cấp huyện:

Tòa án tỉnh đã nghiên cứu 3.833 bản án, quyết định của Tòa án nhân dân cấp huyện gửi lên. Tổ chức kiểm tra đối với 17/17 Tòa án cấp huyện, với tổng số hồ sơ vụ án các loại, việc dân sự, hành chính đã kiểm tra là 4.149 hồ sơ, tổng số hồ sơ thi hành án hình sự đã kiểm tra là 809 hồ sơ. Qua nghiên cứu bản án, quyết định gửi lên, và qua trực tiếp kiểm tra hồ sơ, đã kịp thời phát hiện sai sót, có văn bản yêu cầu Tòa án cấp huyện rút kinh nghiệm. Đối với các trường hợp sai sót nghiêm trọng thì kiến nghị người có thẩm quyền kháng nghị giám đốc thẩm để khắc phục (cụ thể: đã kiến nghị kháng nghị giám đốc thẩm 1 vụ án hình sự, đang chờ kết quả xem xét của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng).

5. Công tác giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo:

Tòa án nhân dân hai cấp đã tiếp nhận 149 đơn khiếu nại, tố cáo của công dân (tỉnh: 83 đơn; cấp huyện: 66 đơn). Trong đó có 121 đơn không thuộc thẩm quyền,

đã trả lời và hướng dẫn công dân gửi đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

Thụ lý 28 đơn thuộc thẩm quyền, trong đó có 24 đơn khiếu nại và 04 đơn tố cáo.

Đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền tập trung vào các nội dung như: khiếu nại về việc chậm giải quyết vụ án; khiếu nại về việc chậm chuyển hồ sơ vụ án; khiếu nại về việc thụ lý vụ án, và đề nghị đình chỉ vụ án; khiếu nại đối với quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu về việc không tạm đình chỉ giải quyết vụ án; khiếu nại về việc áp dụng các biện pháp khẩn cấp tạm thời...

Đơn tố cáo thuộc thẩm quyền tập trung vào các nội dung như: Tố cáo Thẩm phán ra bản án, quyết định trái pháp luật; Thẩm phán có thái độ làm việc quan liêu, gây phiền hà cho dân, ban hành công văn có nội dung lừa dối đương sự; Thẩm phán không tuân thủ pháp luật, cố ý làm trái quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự....

Đã giải quyết xong 28 đơn, đạt tỷ lệ 100% (tỉnh giải quyết 09/09 đơn, cấp huyện giải quyết 19/19 đơn).

Kết quả giải quyết 24 đơn khiếu nại (có 03 đơn khiếu nại đúng; 02 đơn khiếu nại đúng 1 phần; 19 đơn khiếu nại sai) và 04 đơn tố cáo (có 01 đơn tố cáo đúng 1 phần; 3 đơn tố cáo sai).

Qua giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền, đã kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với các công chức có sai sót trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

6. Công tác Hội thẩm nhân dân:

Tòa án nhân dân hai cấp đã quan tâm đến việc nâng cao hiệu quả hoạt động của các Đoàn Hội thẩm; nâng cao năng lực, trình độ nghiệp vụ cũng như ý thức trách nhiệm cho đội ngũ Hội thẩm nhân dân. Đã tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho Hội thẩm nhân dân toàn tỉnh 2 lần; chú trọng trang bị các tài liệu mới cho Hội thẩm. Nhìn chung Hội thẩm hai cấp đã phát huy tốt vai trò, trách nhiệm, góp phần quan trọng vào phán quyết của Hội đồng xét xử trong từng vụ án cụ thể.

Đánh giá chung:

Năm 2018, hệ thống Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã duy trì mọi mặt hoạt động, góp phần quan trọng vào việc đảm bảo tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

Án hình sự cơ bản được xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, chưa có trường hợp nào kết án oan người vô tội; mức hình phạt đã tuyên cơ bản tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội. Các vụ án trọng điểm, án được dư luận xã hội quan tâm đều được nghiên cứu kỹ, nhanh chóng đưa ra xét xử, đáp ứng kịp thời yêu cầu chính trị tại địa phương. Đã tổ chức 87 phiên tòa rút kinh nghiệm (ngoài Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Thư ký ghi

biên bản phiên tòa, còn có sự tham gia của Thẩm phán, Thư ký, Kiểm sát viên khác, và sau khi kết thúc mỗi phiên tòa có tổ chức cho trao đổi, góp ý để Thẩm phán, Thư ký, Kiểm sát viên cùng nhau rút kinh nghiệm nhằm tiến hành các phiên tòa khác ngày càng đảm bảo theo tinh thần cải cách tư pháp, và pháp luật tố tụng). Quá trình giải quyết các loại án dân sự, hôn nhân - gia đình, kinh doanh - thương mại, lao động, các Toà án luôn tôn trọng quyền tự định đoạt của các đương sự, tích cực giải thích pháp luật nên hoà giải thành được 2390 vụ, chiếm 43,2% tổng số án giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự, góp phần ổn định tình đoàn kết trong nội bộ nhân dân. Án bị hủy giảm 49,5 vụ, giảm 0,91 % so với cùng kỳ năm trước (Năm 2017: án bị hủy là 75 vụ, chiếm tỷ lệ 1,37% tổng số án giải quyết trong năm. Năm 2018 án bị hủy là 25,5 vụ, chiếm tỷ lệ 0,46% tổng số án giải quyết trong năm).

Tuy nhiên, vẫn còn một số tồn tại, khuyết điểm cần rút kinh nghiệm. Đó là:

- Tỷ lệ bình quân giải quyết các loại án đạt thấp hơn 9,4% so với năm trước.
- Án quá hạn có 11 vụ, gồm 07 vụ dân sự, 01 vụ HNGD, 03 vụ Kinh doanh thương mại.

Nguyên nhân tồn tại, khuyết điểm:

Nguyên nhân tỷ lệ giải quyết án bình quân năm nay đạt thấp hơn năm trước, và có án để quá hạn luật định là do lượng án tăng nhưng biên chế không được tăng; đồng thời có 17 Thẩm phán hết nhiệm kỳ (chiếm tỷ lệ 19,5% tổng số Thẩm phán toàn tỉnh), đã lập hồ sơ đề nghị, nhưng chậm được tái bổ nhiệm, dẫn đến họ không được làm nhiệm vụ Thẩm phán từ 6 tháng đến 12 tháng; và có 02 Thẩm phán hết nhiệm kỳ nhưng có vi phạm Quy định 120/QĐ - CA của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao nên chưa được làm hồ sơ tái nhiệm, dẫn đến thiếu Thẩm phán để giải quyết án. Mặt khác, trong phần lớn án dân sự, án hành chính, người khởi kiện yêu cầu hủy các quyết định liên quan đến đất đai, việc xem xét, giải quyết đòi hỏi phải đầu tư nhiều thời gian, thu thập tài liệu tại nhiều cơ quan khác. Luật Tố tụng hành chính hiện hành quy định nếu người bị kiện là UBND thì Chủ tịch phải tham gia hoặc chỉ có thể ủy quyền cho Phó Chủ tịch tham gia, chứ không được ủy quyền cho các Trưởng phòng, ban. Thời gian qua, trong các vụ án hành chính, hầu hết Chủ tịch UBND đều ủy quyền cho Phó Chủ tịch tham gia. Tuy nhiên, các Phó Chủ tịch được ủy quyền cũng bận nhiều công việc của Ủy ban, nên nhiều lúc không có mặt theo yêu cầu trong từng bước tố tụng của Tòa án. Về nguyên nhân chủ quan: Lãnh đạo, Thẩm phán một số Tòa chuyên trách của TAND tỉnh và của một số TAND cấp huyện chưa phát huy hết tinh thần trách nhiệm, chậm để ra các giải pháp phù hợp để đảm bảo tiến độ giải quyết các loại án.

B. Phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm công tác năm 2019:

Năm 2019, phát huy thành quả đạt được, nghiêm túc khắc phục tồn tại nhược điểm, hệ thống Tòa án nhân dân tỉnh tiếp tục phấn đấu hoàn thành xuất sắc

mọi mặt công tác, góp phần quan trọng vào việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị tại địa phương, trọng tâm là:

- Tiếp tục thực hiện các Nghị quyết của Đảng, của Quốc hội về công tác tư pháp và cải cách tư pháp; các Nghị quyết của Ban cán sự Đảng Tòa án nhân dân tối cao, Chỉ thị của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về thực hiện công tác năm 2019; đồng thời tích cực thực hiện các nhiệm vụ có liên quan đến công tác Tòa án do Nghị quyết của Cấp ủy, Hội đồng nhân dân địa phương đề ra.

- Phấn đấu tỷ lệ giải quyết án hình sự đạt từ 90% trở lên; tỷ lệ giải quyết các loại án dân sự, hôn nhân gia đình, kinh doanh thương mại, lao động đạt từ 85% trở lên, tỷ lệ giải quyết án hành chính đạt từ 80% trở lên; không để án quá hạn luật định do lỗi chủ quan.

- Đảm bảo không có bản án xử oan người vô tội, hoặc bỏ lọt tội phạm, không có bản án tuyên mà không thi hành án được, giảm tỷ lệ án bị hủy, bị sửa do lỗi chủ quan của Thẩm phán.

- Tích cực thực hiện hoà giải trong các vụ án dân sự, hôn nhân gia đình, kinh doanh thương mại, lao động và việc đối thoại trong giải quyết án hành chính.

- Giải quyết đúng pháp luật việc áp dụng các biện pháp xử lý hành chính.

- Ra quyết định thi hành án hình sự kịp thời đối với 100% bản án có hiệu lực pháp luật. Các trường hợp người bị kết án có đơn xin hoãn, tạm đình chỉ thi hành án, các trường hợp xin tha tù trước thời hạn có điều kiện đều phải được xác minh, xem xét một cách thận trọng khách quan đúng pháp luật.

- Tăng cường thực hiện công tác kiểm tra của Toà án tỉnh đối với Toà án cấp huyện để phát hiện những sai lầm, kịp thời kiểm điểm, rút kinh nghiệm, hoặc kiến nghị giám đốc thẩm.

- Giải quyết tốt các đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Tòa án, góp phần bảo đảm an ninh chính trị, trật tự - an toàn xã hội trên địa bàn./. *vn*

Nơi nhận:

- Thành phần dự họp.
- Lưu VP, VT.



Phạm Duy Lam